|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH**

**Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp**

**Giáo viên trung học phổ thông hạng I**

**I. Đối tượng bồi dưỡng**

Giáo viên trung học phổ thông hiện đang công tác tại các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên biệt công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có cấp trung học phổ thông (THPT), có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách và nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng I, có một trong các điều kiện sau:

1. Đang giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng I nhưng chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng I;

2. Đang giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng II hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên.

**II. Cấu trúc chương trình**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Số tiết** | | |
| **Tổng** | **Lý thyết** | **Thảo luận, thực hành** |
| ***I*** | ***Phần I: Kiến thức về chính trị, quản lý nhà nước và các kỹ năng chung*** | ***60*** | ***32*** | ***28*** |
| 1 | Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa | 12 | 8 | 4 |
| 2 | Xu hướng quốc tế và đổi mới giáo dục phổ thông Việt Nam | 12 | 8 | 4 |
| 3 | Xu hướng đổi mới quản lý giáo dục phổ thông và quản trị trường THPT | 12 | 8 | 4 |
| 4 | Động lực và tạo động lực cho giáo viên | 16 | 8 | 8 |
|  | Ôn tập và kiểm tra phần I | 8 |  | 8 |
| ***II*** | ***Phần II: Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành và đạo đức nghề nghiệp*** | ***132*** | ***76*** | ***56*** |
| 5 | Quản lý hoạt động dạy học và phát triển chương trình giáo dục nhà trường THPT | 20 | 12 | 8 |
| 6 | Phát triển năng lực nghề nghiệp giáo viên THPT hạng I | 20 | 12 | 8 |
| 7 | Dạy học và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu trong trường THPT | 20 | 12 | 8 |
| 8 | Đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục trường THPT | 24 | 16 | 8 |
| 9 | Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở trường THPT | 20 | 12 | 8 |
| 10 | Xây dựng môi trường văn hóa, phát triển thương hiệu nhà trường và liên kết, hợp tác quốc tế | 20 | 12 | 8 |
|  | Ôn tập và kiểm tra phần II | 8 |  | 8 |
| ***III*** | ***Phần III: Tìm hiểu thực tế và viết thu hoạch*** | **44** | **4** | **40** |
| 1 | Tìm hiểu thực tế | 24 |  | 24 |
| 2 | Hướng dẫn viết thu hoạch | 4 | 4 |  |
| 3 | Viết thu hoạch | 16 |  | 16 |
|  | **Khai giảng, bế giảng** | **4** |  | **4** |
|  | **Tổng cộng:** | **240** | **112** | **128** |

**III. Đánh giá kết quả học tập**

1. Đánh giá ý thức học tập của học viên theo quy chế học tập của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

2. Đánh giá thông qua kiểm tra viết (hoặc thực hành), chấm theo thang điểm 10. Học viên phải làm bài kiểm tra theo quy định, học viên nào không đạt điểm 5 trở lên thì phải kiểm tra lại. Học viên không có đủ bài kiểm tra theo quy định thì không được tham gia viết thu hoạch cuối khóa.

3. Đánh giá chung cho toàn chương trình thông qua bài thu hoạch cuối khóa, chấm theo thang điểm 10. Học viên nào không đạt được điểm 5 trở lên thì không được cấp Chứng chỉ.

4. Việc quản lý và cấp phát chứng chỉ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 19/TT-BNV ngày 04 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định, hướng dẫn công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức.

# --------------------